



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC
KHOA NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỊNH DẠNG ĐỀ THI TƯƠNG ĐƯƠNG HSK3

Dành cho xét chuẩn đầu ra tiếng Trung đối với sinh viên Đại học chính quy

I. MÔ TẢ

- Đề thi gồm 03 phần: Nghe hiểu, Đọc hiểu, Viết. Tổng thời gian thi 80 phút.
- + Thời gian thi Nghe hiểu: 35 phút; Đọc hiểu: 30 phút; Viết: 15 phút.
- Định dạng cụ thể như sau:

Kỹ năng	Thời gian làm bài/ Tổng số câu hỏi	Phần/ Điểm	Thứ tự câu hỏi	Định dạng bài thi	Mục đích đánh giá
NGHE HIỂU (4 phần)	35 phút 40 câu hỏi	Phần 1: 10 câu hỏi (25 điểm)	1 – 10	- Nghe 10 đoạn hội thoại ngắn không liên quan với nhau về nội dung. - Thí sinh được yêu cầu chọn bức tranh phù hợp với nội dung hội thoại. - Lặp lại 2 lần cho từng hội thoại.	Đánh giá kỹ năng nghe hiểu ngôn ngữ đích qua loại hình hội thoại và nắm bắt được thông tin yêu cầu trong đề.
		Phần 2 (25 điểm)	11- 20	- Nghe 10 đoạn hội thoại ngắn không liên quan đến nhau về nội dung. - Thí sinh được yêu cầu phán đoán nhận định trong từng câu hỏi là đúng hay sai. - Lặp lại 2 lần cho từng hội thoại.	
		Phần 3 (25 điểm)	21- 30	- Nghe 10 đoạn hội thoại ngắn không liên quan đến nhau về nội dung, sau đó nghe câu hỏi. - Thí sinh được yêu cầu lựa chọn đáp án đúng với câu hỏi được nghe (A, B hoặc C). - Lặp lại 2 lần cho từng hội thoại.	
		Phần 4 (25 điểm)	31- 40	- Nghe 10 đoạn hội thoại dài hơn không liên quan đến nhau về nội dung, sau đó nghe câu hỏi. - Thí sinh được yêu cầu chọn phương án đúng (A, B hoặc C) để trả lời câu hỏi. - Lặp lại 2 lần cho từng hội thoại.	
		Tổng: 100 điểm			Nghe lấy thông tin chi tiết, thông tin cụ thể, thông tin chính và thái độ của người nói.



ĐỌC HIỂU (3 phần)	30 phút 30 câu hỏi	Phần 1 (30 điểm)	41 - 50	- Đọc các câu và ghép vào nhau theo đúng logic nội dung - Thí sinh được yêu cầu kết nối các câu 1,2,... với các đáp án A,B...tương ứng	Đánh giá kiểm tra các kiến thức ngữ pháp, từ vựng, ngữ nghĩa.
		Phần 2 (40 điểm)	51-60	- Thí sinh được yêu cầu điền các từ thích hợp vào chỗ trống trong từng câu riêng lẻ.	Kiểm tra đánh giá kiến thức về cấu tạo từ, dạng từ.
		Phần 3 (30 điểm)	61-70	- Thí sinh được yêu cầu điền các từ thích hợp vào chỗ trống trong từng đoạn hội thoại.	Kiểm tra đánh giá kiến thức về cấu tạo từ, dạng từ.
		Tổng: 100 điểm			
VIẾT (2 phần)	15 phút 10 câu hỏi	Phần 1 (60 điểm)		- Bao gồm 5 câu hỏi. - Sắp xếp các từ thành câu hoàn chỉnh.	Đánh giá kỹ năng viết bằng ngôn ngữ đích, đặc biệt kỹ năng diễn đạt thông tin logic. Đánh giá khả năng nhớ chữ Hán, từ Hán
		Phần 2 (40 điểm)		- Bao gồm 5 câu hỏi. - Thí sinh được yêu cầu viết chữ Hán đã cho trước phiên âm để hoàn thành câu.	
		Tổng: 100 điểm			

II. Phương pháp tính điểm thi

- Tất cả các kỹ năng được đánh giá theo thang điểm 100. Điểm tối đa toàn bài là **300/300**.

Tổng điểm của 3 kỹ năng được sử dụng để xác định bậc năng lực sử dụng tiếng Trung tương đương HSK3. Điểm đạt là **180/300**, không có điều kiện cho từng kỹ năng. Tổng điểm bài thi được làm tròn đến số nguyên.

KHOA NGOẠI NGỮ



Hoàng Thị Kim Oanh